

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-PT
Ngày 28-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Đức Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đức Th, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1984 tại Thanh H. Nơi cư trú: Thôn Thọ Đ, xã Vĩnh Y, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và Lê Thị H2; có vợ là Phạm Thị Thanh H3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 01 năm 2018; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lưu Hồng Ch - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Lưu & cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh H; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn H4, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Thọ Đ, xã Vĩnh Y, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 8, xã An V, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2017, Phạm Đức Th sau khi ăn cơm tối và có sử dụng rượu đã điều khiển xe mô tô BKS: 90H4-8967 (có giấy phép lái xe theo quy định) chở anh Phạm Văn K từ công trường Khu đô thị Vinhomes đến Bệnh viện Giao thông vận tải để anh K khám bệnh. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, sau khi anh K khám bệnh xong, Th dùng xe mô tô chở anh K từ cổng Bệnh viện (ở bên phải đường, hướng Hải Phòng đi Hà Nội, thuộc Km 91+800 Quốc lộ 5 mới) để rẽ trái vào làn đường ngược chiều hướng Hà Nội về Hải Phòng, mục đích để đi về chỗ ở tại công trường Khu đô thị Vinhomes. Khi đầu xe mô tô của Th chuẩn bị đi vào làn đường hướng Hà Nội - Hải Phòng thì Th quan sát thấy xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-080.87, kéo rơ moóc BKS: 15R-020.18 do anh Hoàng Văn T điều khiển đang đi đến. Lúc đó xe ô tô còn cách một đoạn nhưng Th vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô với ý định rẽ vào làn đường về Hải Phòng trước khi xe ô tô đi đến. Khi bánh trước xe mô tô do Th điều khiển vừa đi vào làn đường hướng về Hải Phòng thì xe ô tô do anh T điều khiển đi đến và bánh trước xe mô tô đã va chạm với thành bên trái đầu xe ô tô. Hậu quả, Th ngã ra đường bị thương tích, anh K ngã ra đường bị hàng bánh thứ nhất của rơ moóc xe ô tô tỳ đè, đẩy xuống mặt đường đã chết tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định số 228/2017-GDPY ngày 30/10/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Anh Phạm Văn K bị vỡ phức tạp xương hộp sọ, xương mặt; gãy phức tạp xương sống cổ, xương sống lưng; gãy nhiều xương sườn hai bên, dập vỡ nội tạng trong ngực, bụng. Nguyên nhân chết là do choáng đa chấn thương.

Hiện trường thể hiện trên làn đường hướng Hà Nội về Hải Phòng, cách điểm đầu đoạn giao nhau 145 mét ở phía bên phải lề đường có 01 Biển báo tam giác (biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên); cách điểm đầu đoạn giao nhau 35 mét có 01 biển báo đề Bệnh viện Giao thông vận tải Hải Phòng. Tại Văn bản số 3017 ngày 20/12/2017 của Cục quản lý đường bộ I xác định: “Biển tam giác là biển cảnh báo nguy hiểm và cảnh báo có ký hiệu là Biển W.207C. Khoảng cách từ nơi đặt biển đến chỗ định báo từ 100 mét đến dưới 150 mét thì tốc độ xe cho phép từ 35 km/h đến dưới 50 km/h”. Theo trích xuất dữ liệu hành trình của Sở Giao thông vận tải Hải Phòng thì xe đầu kéo do Hoàng Văn T điều khiển trước khi xảy ra tai nạn di chuyển với tốc độ 39 km/h.

Phạm Đức Th có sử dụng rượu khi tham gia giao thông, nồng độ cồn trong máu là 9,4mg/ml (tương đương 9,4mg/100ml), trong mức cho phép được quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ là không vượt quá 50mg/100ml.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Về vật chứng:

Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-08087, kéo rơ moóc BKS: 15R-020.18 cùng toàn

bộ giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH Thái Bình Minh; 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Hoàng Văn T đã được trả lại cho anh T.

Một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Đức Th - chuyển theo hồ sơ vụ án.

Xe mô tô BKS: 90H-8976 do Th điều khiển, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra, làm rõ xử lý sau.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Gia đình người bị hại không đề nghị bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2018/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 109 và khoản 4 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; xử phạt Phạm Đức Th 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù; căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Đức Th.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 5 năm 2018, bị cáo Phạm Đức Th có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo đối mức hình phạt, xin hưởng án treo và cho rằng bản án sơ thẩm chưa làm rõ lỗi của lái xe đầu kéo Hoàng Văn T trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì bị cáo có 02 năm đi nghĩa vụ quân sự và có 02 giấy khen chiến sĩ tiên tiến trong thời gian tại ngũ, mặt khác bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm chưa làm rõ lỗi của lái xe đầu kéo Hoàng Văn T trong vụ án này. Vì vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa thể hiện như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Về tội danh, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Đức Th về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho rằng có lỗi của lái xe Hoàng Văn T trong vụ án là không có cơ sở chấp nhận. Về kháng cáo về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo tuy nhiên do bị cáo uống rượu bia khi tham gia giao thông nên đã tuyên xử bị cáo 18 tháng tù giam là hợp lý. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm đã xuất hiện tình tiết mới là bị cáo xuất trình giấy chứng

nhận đi nghĩa vụ quân sự 02 năm và giấy khen nên để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người lái xe đầu kéo cũng có lỗi trong vụ án này bởi khi đi đến đoạn đường có đường giao nhau, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng lái xe đầu kéo không giảm tốc độ xuống đến mức an toàn có thể dừng lại được khi có xe sang đường. Mặt khác, Cơ quan Điều tra cũng chưa xác định được điểm va chạm trên mặt đường và điểm va chạm đầu tiên của ô tô. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” vì bị cáo sau khi xuất viện đã tới nhà bị hại xin lỗi và gia đình bị hại đã không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy cần xác định là bị cáo đã khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì những lẽ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tranh luận: Về việc xác định lỗi của lái xe Hoàng Văn T, hiện trường vụ tai nạn chỉ có như vậy, Cơ quan Điều tra không thể kết luận được điểm va chạm đầu tiên, nếu có làm lại cũng không thể xác định được. Về vấn đề bồi thường, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả vì trên thực tế bị cáo chưa bồi thường thiệt hại đối với gia đình bị hại mà chỉ có lái xe Hoàng Văn T bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, đây là phạm tội lần đầu của bị cáo, hiện bị cáo còn phải nuôi dưỡng bố mẹ già, vợ và hai con nhỏ nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

- Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Th có 02 nội dung: Đề nghị xem xét lỗi của lái xe đầu kéo Hoàng Văn T và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị được hưởng án treo.

+ Đối với nội dung thứ nhất của yêu cầu kháng cáo:

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bản án sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá một cách đầy đủ các tình tiết khách quan của vụ án. Cụ thể như sau: Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo Phạm Đức Th điều khiển xe mô tô từ đường nhánh sang đường chính không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định là chưa chính xác. Trong quá trình chờ anh K là bạn cùng quê, cùng làm việc với nhau (cùng làm thợ xây tại công trường Vinhomes Riverside) đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Giao thông vận tải về chỗ công trường làm việc, bị cáo đã giảm tốc độ khi điều khiển xe mô tô sang đường. Điều này thể hiện trong lời khai của bị cáo và lời khai của lái xe đầu kéo Hoàng Văn T (“... phát hiện 01 xe mô tô do 01 người nam giới điều khiển chờ sau 01 người nam giới khác đi từ từ...” (Bút lục số 109); “...có 01 xe máy đang di chuyển theo hướng...do một thanh niên điều khiển, chờ sau 01 nam giới khác di chuyển chậm...” (Bút lục số 111).

[3] Bản án sơ thẩm và cáo trạng nhận định: “Bánh trước xe mô tô đã va chạm với thành bên trái đầu xe ô tô” khác với bản kết luận điều tra “va chạm giữa phần bánh xe trước của xe mô tô với tK chứa nhiều liệu bên trái xe ô tô” và không đúng với bản ảnh có vết xước ở phần ốp chắn bùn phía trước bên phải của mô tô (Bút lục số 168) và lời khai của bị cáo “phần ốp chắn bùn phía trước bên phải xe mô tô xảy ra va chạm với mặt ngoài bánh lốp thứ 2 bên trái của đầu xe container” (Bút lục số 88). Như vậy, thấy rằng việc xác định vị trí va chạm giữa hai xe của bản án sơ thẩm chưa chính xác. Mặt khác, tại Bản kết luận giám định số: 01/GĐCH-PC54 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: “Không đủ căn cứ để xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-080.27, kéo rơ moóc biển kiểm soát 15R-020.18 với xe mô tô biển kiểm soát 90H4-8976”. Như vậy, điều quan trọng nhất trong vụ án này là xác định điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện để xác định lỗi thì toàn bộ kết quả điều tra của Cơ quan điều tra quận Hồng Bàng chưa xác định chính xác và làm rõ được.

[4] Trong vụ việc này, theo lời khai và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng, lái xe đầu kéo Hoàng Văn T cũng có lỗi khi điều khiển đi qua khu vực có đường giao nhau, đã quan sát thấy có xe mô tô đang di chuyển sang đường ở khu vực đường giao nhau mà giảm tốc độ rất ít (tốc độ lúc va chạm là 39 km/h) với tốc độ này không đủ đảm bảo an toàn ở khu vực ngã tư giao cắt giữa đường từ Bệnh viện Giao thông vận tải đi ra với đường Hà Nội về Hải Phòng và dẫn đến việc va chạm với xe mô tô do bị cáo điều khiển và xảy ra tai nạn. Trước khi xảy ra tai nạn khoảng cách giữa xe ô tô và xe mô tô hoàn toàn cho phép lái xe ô tô giảm tốc độ, để xử lý. Mặt khác, khi phát hiện va chạm, T đã xuống xe xem thấy có hai người bị nạn mà lại bỏ trốn khỏi hiện trường, không đưa người bị nạn đi cấp cứu, vi phạm khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (“Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm”). Khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng đã khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và cũng đã yêu cầu lái xe ô tô Hoàng Văn

T bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 80 triệu đồng. Như vậy, cần phải xác định là lỗi làm cho bị hại chết là lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và lái xe đầu kéo Hoàng Văn T. Bản án sơ thẩm cho rằng lái xe ô tô Hoàng Văn T không có lỗi là chưa khách quan, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Đáng lẽ cần phải hủy bản án để điều tra xét xử lại. Tuy nhiên trong vụ án này, lỗi bị cáo đã được xác định, bị cáo cũng đã thừa nhận, bản án sơ thẩm đã xử bị cáo xác định là có tội nên không nhất thiết phải hủy bản án sơ thẩm mà cần kiến nghị Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của lái xe đầu kéo Hoàng Văn T để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

+ Đối với yêu cầu kháng cáo về mức hình phạt:

[5] Trong vụ án này, bị cáo bị truy tố xét xử theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo và bị hại là người cùng quê và cùng làm công nhân cùng công trường Khu đô thị Vinhomes, bị cáo chở bị hại đi tiệm nên mới bị tai nạn. Trong vụ việc này bị cáo cũng bị thương tích 25% và tổn thương thần kinh quay, chính lái xe đầu kéo Hoàng Văn T cũng đã phải bồi thường cho bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp tài liệu chứng minh bản thân đã từng phục vụ trong quân đội, còn có giấy khen trong thời gian đó. Mặt khác, theo đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm thì trong trường hợp vụ án này ngoài lỗi bị cáo Th thì lái xe đầu kéo Hoàng Văn T cũng có một phần lỗi. Với nhân thân, yếu tố lỗi hỗn hợp và vụ án có nhiều tình tiết giảm nhẹ như vậy, bản án sơ thẩm tuyên hình phạt tù giam đối với bị cáo là quá nặng và không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Như vậy, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Th là có cơ sở chấp nhận, cần sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với tính chất nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không xem xét về trách nhiệm dân sự nữa.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Đức Th 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày **tuyên án phúc thẩm**, và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

2. Kiến nghị Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của lái xe đầu kéo Hoàng Văn T để xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP HP;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Toà án nhân dân quận Hồng Bàng;
- Chi cục THA dân sự quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Cao Thành Ngọc